

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 23-12-2020.

V/v: *Tranh chấp ly hôn và nuôi con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN C, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thịnh Hùng.
2. Ông Huỳnh Văn Chớ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 730/2020/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Thị L, sinh năm 1996; địa chỉ cư trú: Tổ 9, ấp Thạnh S, xã Thạnh T, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Tuấn E, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: Tổ 10 (tổ 24 cũ), ấp Tân T1, xã Tân P, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19-11-2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trịnh Thị L trình bày:

Chị và anh Trần Tuấn E chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn vào ngày 30-6-2015 tại Ủy ban Nhân dân xã Tân P, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, hôn nhân tự nguyện.

Nguyên nhân chị xin ly hôn với anh Tuấn E là do trong quá trình chung sống, vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, anh Tuấn E thường xuyên uống rượu, nghi ngờ ghen tuông nên vợ, chồng cự cãi, gây gổ và anh Tuấn

E đánh chị 03 lần. Chị và anh Tuấn E sống ly thân từ khi chị nộp đơn khởi kiện cho đến nay. Nay tình cảm, hạnh phúc, vợ chồng không còn nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh Tuấn E.

Về con chung: Có 01 cháu tên Trần Tuấn K, sinh ngày 31-01-2016, hiện đang sống với anh Tuấn E. Nay chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu anh Tuấn E cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Tuấn E trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất theo lời trình bày của chị Trịnh Thị L về thời gian chung sống vợ, chồng, đăng ký kết hôn, thời gian sống ly thân, tài sản chung và nợ chung. Anh thừa nhận trong quá trình chung sống, anh có uống rượu về nhà vợ, chồng cự cãi thì anh có đánh chị L 02 lần. Ngoài ra, anh phát hiện chị L nhắn tin cho người đàn ông khác nên anh nghi ngờ, ghen tuông và đập điện thoại của chị L. Gia đình hai bên có khuyên can hòa giải nhưng hiện nay chị L vẫn cương quyết xin ly hôn với anh. Nay anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L vì vẫn còn thương vợ, thương con.

Về con chung: Có 01 cháu như chị L trình bày. Nếu Tòa án chấp nhận đơn xin ly hôn của chị L, cho chị L được ly hôn với anh thì anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị L yêu cầu xin ly hôn với anh Tuấn E; về con chung, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu anh Tuấn E cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Tuấn E đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L; về con chung, anh Tuấn E yêu cầu được nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị L và anh Trần Tuấn E; về con chung: Giao cháu Trần Tuấn K, sinh ngày 31-01-2016 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận chị L không yêu cầu anh Tuấn E cấp dưỡng nuôi

con; về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh Tuấn E không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị L và anh Trần Tuấn E chung sống vợ, chồng và đăng ký kết hôn ngày 30-6-2015 tại Ủy ban Nhân dân xã Tân P, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét thấy, trong thời gian chung sống, giữa chị L và anh Tuấn E phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ, chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, anh Tuấn E thường xuyên uống rượu, nghi ngờ ghen tuông dẫn đến cự cãi, gây gỗ, đánh nhau và vợ, chồng sống ly thân từ khi chị L nộp đơn khởi kiện cho đến nay (BL số 26, 27). Xét tình cảm vợ, chồng giữa chị L và anh Tuấn E không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và tại phiên tòa anh Tuấn E đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L là tự nguyện nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2] Về con chung: Có 01 cháu tên Trần Tuấn K, sinh ngày 31-01-2016, hiện đang sống với anh Tuấn E. Chị L và anh Tuấn E đều yêu cầu được nuôi dưỡng cháu K. Xét thấy, anh Tuấn E thường xuyên uống rượu và cháu K đang còn quá nhỏ (chưa đầy 48 tháng) nên Hội đồng xét xử thấy cần buộc anh Tuấn E giao cháu K cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh Tuấn E cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh Tuấn E không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị L và anh Trần Tuấn E.

2. Về con chung: Buộc anh Trần Tuấn E giao cháu Trần Tuấn K, sinh ngày 31-01-2016 cho chị Trịnh Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị Trịnh Thị L tự nguyện không yêu cầu anh Trần Tuấn E cấp

đường nuôi con. Anh Trần Tuấn E **có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.**

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trịnh Thị L và anh Trần Tuấn E không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trịnh Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001389, ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- UBND xã Tân P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Đức Dũng